

# Bản tin

# THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO BỘ CÔNG THƯƠNG

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

SỐ 04 NĂM 2020

KỲ 02 THÁNG 02 NĂM 2020

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:



Cục Công Thương địa phương



Trung tâm Thông tin  
Công nghiệp và Thương mại

Giấy phép xuất bản:

Số 47/GP-XBBT

Cấp ngày 20/8/2019

Ý kiến phản hồi đề nghị liên hệ:

Trung tâm Thông tin

Công nghiệp và Thương mại

Địa chỉ:

Tầng 6 - 655 Phạm Văn Đồng,

Bắc Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (024) 37152585

Fax: (024) 37152574

- 2 **TỔNG QUAN**
- 3 **THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA**
- 3 Thị trường nông, lâm, thủy sản trong kỳ từ ngày 18/2/2020 đến 27/2/2020
- 5 Tình hình thông quan hàng nông sản tại các cửa khẩu đã được cải thiện nhưng với tiến độ chậm
- 7 **THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**
- 7 Xuất khẩu nông, thủy sản gặp nhiều khó khăn trước sự bùng phát của Covid-19
- 11 Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang Ấn Độ có nhiều tiềm năng tăng trưởng
- 14 Dự báo xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản sang Hàn Quốc gặp khó khăn trong ngắn hạn
- 18 **THÔNG TIN SẢN XUẤT - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**
- 18 Bình Phước nâng tầm giá trị nông sản
- 20 5 tấn thanh long ruột đỏ chuẩn bị được xuất khẩu sang Australia
- 20 Hải Dương xúc tiến xuất khẩu quả vải và xây dựng vùng trồng vải để xuất khẩu sang EU
- 21 Doanh nghiệp Đà Loan có nhu cầu mua mắc áo gỗ và đồ nội thất gỗ
- 21 Công ty Nhật Bản cần nhập khẩu giường tủ trong phòng ngủ
- 22 **THÔNG TIN CHÍNH SÁCH - ĐẦU TƯ**
- 22 Hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân tháo gỡ khó khăn, giải tỏa ách tắc trong hoạt động thương mại trước tình hình dịch bệnh Covid-19
- 23 Maroc điều chỉnh quy định tồn dư hóa chất trong sản phẩm chè nhập khẩu
- 24 **THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THẾ GIỚI**
- 24 Giá nhiều loại nông sản trên thị trường thế giới có xu hướng giảm
- 25 Nền kinh tế khởi sắc sẽ thúc đẩy tiêu thụ hàng nông sản của Thổ Nhĩ Kỳ năm 2020
- 28 **TIN VĂN**

# TỔNG QUAN

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, trong hai tuần qua hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu của nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực nông, thủy sản gặp rất nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh này, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước đã đưa ra hàng loạt chính sách, giải pháp thiết thực và cụ thể nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, khắc phục thiệt hại do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đến thời điểm này đã ghi nhận sự vào cuộc của hàng loạt ngân hàng thương mại cổ phần trong việc giảm lãi suất cho vay và đưa ra các chính sách ưu đãi nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp trong lĩnh vực nông, thủy sản nói riêng. Trong ngắn hạn, kỳ vọng hoạt động gia hạn nợ, giảm lãi suất, hỗ trợ thanh khoản... kết hợp cùng việc miễn, giãn, giảm thuế tiếp tục được triển khai nhanh, mạnh và kịp thời hơn nữa để các doanh nghiệp vượt qua những khó khăn trong giai đoạn này.

Tại các cửa khẩu biên giới, tính đến cuối tháng 2/2020, mặc dù tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp và hoạt động tiêu thụ hàng nông sản qua các cửa khẩu biên giới còn chậm, nhưng nhờ nỗ lực lớn của các Bộ, ngành, địa phương, một lượng lớn hàng nông sản đã được thông quan tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc và cảng biển, trong đó nhiều nhất có thanh

long, dưa hấu và xoài. Đồng thời, tiêu thụ nội địa cũng tăng đáng kể nhờ chính sách kết nối cung-cầu với các siêu thị, các cửa hàng bán lẻ.

Trong lĩnh vực ngoại thương, trong 2 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu 9 mặt hàng chủ lực của nhóm nông, thủy sản ước đạt 3,03 tỷ USD, giảm 14% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 8,2% trên tổng kim ngạch xuất khẩu. Trước diễn biến của dịch bệnh cộng với hàng loạt các biện pháp quyết liệt nhằm kiểm soát dịch bệnh của nhiều quốc gia, dự báo hoạt động xuất khẩu nông, thủy sản trong quý 2/2020 vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực, trong đó xuất khẩu nông, thủy sản qua các cửa khẩu biên giới sẽ chịu ảnh hưởng lớn nhất. Trong giai đoạn này, Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan đang đẩy mạnh các biện pháp xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tìm hướng phát triển thêm các thị trường mới thay thế cho thị trường Trung Quốc hiện bị gián đoạn do dịch bệnh.



## Một số thông tin đáng chú ý:

▶ Ngày 24/02/2020, Bộ Công Thương có công văn số 1182/CV- BCT gửi Bộ Giao thông vận tải về việc hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân tháo gỡ khó khăn, giải tỏa ách tắc trong hoạt động thương mại trước tình hình dịch bệnh Covid-19.

▶ Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn tại thị trường Trung Quốc do dịch bệnh bùng phát, ngành Công Thương đang có phương án hỗ trợ xúc tiến, quảng bá cho doanh nghiệp và người tiêu dùng Ấn Độ biết và tăng cường tiêu thụ các mặt hàng nông, thủy sản của Việt Nam. Trong nhóm hàng nông, thủy sản, mặt hàng trái cây tươi của Việt Nam, đặc biệt là quả thanh long và cá ba sa có nhiều tiềm năng để tăng xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ trong thời gian tới.

## THỊ TRƯỜNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN TRONG KỶ TỪ NGÀY 18/2/2020 ĐẾN 27/2/2020

Giá các mặt hàng nông, lâm, thủy sản biến động trái chiều trong kỳ từ ngày 18/2 đến 27/2/2020 do những yếu tố về cung cầu và diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19.

+ Tính đến cuối tháng 2/2020, nông dân Đồng bằng sông Cửu Long đã thu hoạch được khoảng 750 nghìn ha trong tổng số 1,5 triệu ha lúa Đông Xuân, năng suất đạt khoảng 6,8 tấn/ha (tương đương khoảng 5 triệu tấn lúa). Dù một số vùng ven biển bị thiệt hại do hạn mặn gây ra, nhưng do chủ động triển khai nhiều biện pháp nên đã hạn chế rất lớn thiệt hại. Trong đó, việc nông dân tranh thủ xuống giống đầu vụ sớm để né hạn, tránh mặn đã phát huy hiệu quả. Ngoài ra, việc các địa phương hoàn thành sớm nhiều dự án ngăn mặn trọng điểm và hoạt động kịp thời đã bảo vệ được diện tích sản xuất lúa.

Tính đến ngày 27/2/2020, tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long giá gạo nguyên liệu IR 504 tăng 600 đ/kg so với cuối tháng 1/2020, đạt 7.100 đ/kg; Giá gạo thành phẩm IR 504 cũng tăng 800 đ/kg, đạt 8.200 đ/kg. Nhiều thương lái, doanh nghiệp đã đến tận ruộng của nông dân đặt cọc và ký hợp đồng bao tiêu thu mua lúa dài với giá 5.000 - 5.200 đ/kg. Riêng giống RVT giá 6.000 - 6.100 đ/kg. Đặc biệt, giống ST 24 lên đến 7.100 đ/kg. Giá gạo 5% tấm chào bán của



Việt Nam trên thị trường quốc tế cũng tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 12/2018, đạt 380 USD/tấn nhờ các đơn đặt hàng từ Philippin và Malaysia.

- Trong kỳ từ ngày 18/2 đến 27/2/2020, giá cà phê nhân xô tại các tỉnh Tây Nguyên giảm nhẹ 100 đ/kg so với nửa đầu tháng 2/2020, đạt 37.000 đ/kg. Hoạt động giao dịch cà phê nhìn chung vẫn trầm lắng do nông dân không muốn bán ra ở mức giá thấp như hiện nay.

+ Năm 2020, tình trạng dư cung hạt tiêu được dự báo sẽ tiếp diễn, gây áp lực lên giá hạt tiêu. Trên thế giới, sản lượng hạt tiêu năm 2020 dự báo sẽ tăng từ một số nước sản xuất. Trong đó, sản lượng của Ấn Độ năm nay dự báo sẽ đạt khoảng 61.000 - 62.000 tấn, cao hơn khoảng 30% so với năm 2019. Sản lượng của Braxin có lợi thế nhờ mô hình chi phí sản xuất thấp và năng suất cao. Những yếu tố này giúp cho hạt tiêu Braxin cạnh tranh tốt trên thị trường toàn cầu.

Sản lượng hạt tiêu của Việt Nam dự báo tiếp tục ở mức cao trong năm 2020 do những nông trường trồng hạt tiêu từ năm 2017 đến giai đoạn cho thu hoạch. Thời điểm hiện tại, thị trường vẫn còn hạt tiêu tồn trữ từ vụ trước. Nhiều người trồng hạt tiêu và doanh nghiệp nhận thấy giá giảm sâu nên đã giữ hàng lại chờ giá tăng lên. Trong kỳ từ ngày 18/2 đến 27/2/2020, giá hạt tiêu đen tại các tỉnh Tây Nguyên đạt 39.500 đ/kg, tăng 2,6% so với nửa đầu tháng 2/2020, nhưng giảm 4,8% so với cuối tháng 1/2020 và giảm tới 22,5% so với đầu năm 2019.

+ Giá cao su trong nước giảm từ 6% - 13% trong kỳ từ ngày 18/2 đến 27/2/2020 do tác động tiêu cực của Covid-19 tại Trung Quốc đang làm gián đoạn hoạt động sản xuất của các ngành công nghiệp lốp xe của nước này.

+ Giá cá tra nguyên liệu tại Đồng Tháp trong kỳ từ ngày 18/2 đến 27/2/2020 giảm 500 đ/kg so với nửa đầu tháng 2/2020 và giảm 40,6% so với đầu năm 2019, đạt 19.000 đ/kg. Giá cá tra giảm do ảnh hưởng của Covid-19 đã khiến xuất khẩu cá tra của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc tạm thời bị gián đoạn. Đây là 1 trong những thị trường quan trọng của cá tra Việt Nam nên khi diễn biến thị trường thay đổi đã tác động ngay tới sản xuất cá tra nguyên liệu.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp và đang có xu hướng lan rộng trên phạm vi toàn cầu. Do đó, các cơ quan chức năng khuyến cáo người nuôi và doanh nghiệp cần chủ động chuyển hướng thị trường, cập nhật thông tin để điều chỉnh kế hoạch nuôi trồng, sản xuất và xuất khẩu sao cho phù hợp với nhu cầu tiêu thụ.

- Tại Bình Phước, năm nay vụ điều đầu mùa chín rộ hơn so với các năm trước. Tuy

nhiên do đầu mùa thương lái thu mua chưa nhiều và tác động của dịch Covid-19 nên giá khá bấp bênh. Hiện giá điều tươi được nông dân chở đến bán tại các điểm thu mua là 28.000 - 30.000 đ/kg. Dịch bệnh Covid-19 cũng ảnh hưởng đáng kể đến các đơn hàng xuất khẩu hạt điều sang thị trường Trung Quốc.

Theo khuyến cáo của Hiệp hội Điều tỉnh Bình Phước, do hạt điều tươi bán chưa được giá, người trồng thu lượm hạt điều tươi không nên vội bán mà đem phơi khô trữ lại đợi điều lên giá. Dự báo năm nay nhiều nhà máy chế biến hạt điều có nhu cầu cao nguyên liệu chế biến với số lượng lớn, thậm chí phải lệ thuộc nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài. Hiện Bình Phước có trên 400 cơ sở chế biến hạt điều và tỉnh đã trở thành thủ phủ hạt điều của cả nước, cũng là địa phương được bảo hộ chỉ dẫn địa lý về hạt điều.

### Tham khảo giá nông, lâm, thủy sản tại thị trường trong nước ngày 27/2/2020

Tên hàng	Ngày 27/2/2020 (đ/kg)	So với ngày 17/2/2020 (%)	So với ngày 31/1/2020 (%)	So với đầu năm 2019 (%)
Gạo NL IR 504	7.100	2,9	9,2	-0,7
Gạo thành phẩm IR 504	8.200	4,5	10,8	2,5
Tấm gạo IR 504	6.900	4,5	9,5	-11,5
Cám vàng	4.950	1,0	5,3	-13,2
Cà phê nhân xô tại Tây Nguyên	31.700	-0,3	2,6	-5,9
Giá nhân điều xô tại Bình Phước	28.000	0,0	-24,3	-17,6
Tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ	39.500	2,6	-4,8	-22,5
Sắn lát trừ độ bột 30% tại miền trung Tây Nguyên	2.150	0,0	0,0	-23,2
Sắn lát trừ độ bột 30% tại Tây Ninh	2.750	0,0	0,0	-11,3
Sắn lát trừ độ bột 30% tại miền Bắc (mua xô)	1.800	0,0	0,0	-29,4
Mủ chén, dây khô	10.700	-13,0	-13,0	8,1
Mủ chén ướt	7.400	-12,9	-12,9	7,2
Mủ đông khô	9.700	-12,6	-12,6	9,0
Mủ đông ướt	7.800	-13,3	-13,3	8,3
Mủ cao su nước tại vườn	26.800	-6,6	-6,6	7,2
Mủ cao su nước tại nhà máy	27.300	-6,5	-6,5	7,1
SVR CV	42.911	-1,3	-4,5	-1,8
SVR 10	30.782	0,2	-10,1	-1,0
SVR 20	30.670	0,2	-10,1	-1,0
Cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp	19.000	-2,6	-9,5	-40,6
Tôm càng xanh tại Đồng Tháp (100 g/con)	220.000	-4,3	-4,3	-15,4
Cá ngừ vằn tại Đà Nẵng	50.000	11,1	-37,5	11,1
Mực ống tại Đà Nẵng (17 - 24 cm/con)	110.000	10,0	-21,4	10,0
Tôm sú tại Đà Nẵng (25 - 30 con/kg)	250.000	-3,8	-21,9	-7,4
Tôm chân trắng tại Đà Nẵng (60 con/kg)	125.000	0,0	8,7	13,6

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

# TÌNH HÌNH THÔNG QUAN HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CỬA KHẨU ĐÃ ĐƯỢC CẢI THIỆN NHƯNG VỚI TIẾN ĐỘ CHẬM



Trước diễn biến phức tạp, khó lường và dự kiến dịch bệnh Covid-19 có thể còn kéo dài, các lô hàng nông sản và trái cây của Việt Nam mặc dù vẫn được làm thủ tục thông quan xuất khẩu nhưng tiến độ tiếp tục chậm hơn rất nhiều so với thời gian trước do phải thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Trong khi đó, tại Lào Cai, Quảng Ninh, Hà Giang và đặc biệt tại Lạng Sơn lượng xe chờ làm thủ tục thông quan xuất khẩu ngày càng tăng nhanh.

Theo số liệu của Bộ Công Thương, tính đến ngày 25/2/2020, hoạt động xuất nhập khẩu tại cửa khẩu Hữu Nghị mặc dù đã trở lại bình thường nhưng tiến độ thông quan vẫn chậm do hai bên vẫn tăng cường kiểm tra, kiểm soát dịch bệnh và lực lượng bốc xếp của phía Trung Quốc còn mỏng, lượng xe vận chuyển hàng cả xuất và nhập khẩu qua cửa khẩu chỉ còn tương đương 40% so với trước thời điểm dịch bệnh, cụ thể trong ngày 25/2/2020 xuất 217 xe (nông sản, hoa quả, linh kiện điện thoại, khẩu trang, hàng may mặc); nhập 292 xe (linh kiện điện thoại, máy móc, đồ thủy tinh, hàng may mặc, nông sản); tồn 319 xe xuất khẩu gồm nông

sản (mít, thanh long, xoài, nhãn, ớt...) và các mặt hàng khác. Tại cửa khẩu Cốc Nam còn tồn đọng khoảng 11 xe (lạc, tạp hóa, da bò, mỹ phẩm, cá basa đông lạnh).

Để tháo gỡ khó khăn cho hoạt động xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa qua biên giới, từ ngày 20/2/2020, chính quyền tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) đã thống nhất cho chính thức mở lại các hoạt động xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa qua cửa khẩu phụ Tân Thanh - Pò Chài dưới hình thức "mậu dịch tiểu ngạch" (không phải là hình thức "trao đổi cư dân biên giới"). Tiến độ thông quan xuất khẩu hàng hóa nông sản (chủ yếu là thanh long, dưa hấu) qua cửa khẩu Tân Thanh từ khi mở cửa trở lại đến nay vẫn còn rất chậm, chưa cải thiện được nhiều do chưa khôi phục hình thức trao đổi cư dân biên giới và lực lượng bốc xếp bên phía Trung Quốc còn rất hạn chế. Theo số liệu của Bộ Công Thương, trong ngày 25/2/2020 tại cửa khẩu này xuất được 43 xe trái cây tươi ( chủ yếu là dưa hấu, thanh long, chuối, xoài); nhập 11 xe nông sản (gừng, hành, khoai tây, nấm tươi...); còn tồn 110 xe (chủ yếu là thanh long, dưa hấu) đang chờ làm thủ tục xuất khẩu.

Trong khi đó, theo số liệu do Sở Công Thương các tỉnh biên giới phía Bắc cung cấp, từ ngày 01/2/2020 đến hết ngày 25/2/2020, lượng xuất khẩu hàng hóa các loại qua 4 tỉnh biên giới phía Bắc là 7.813 xe với trị giá 174,92 triệu USD, (trong đó Lạng Sơn là 5.614 xe, trị giá 154,24 triệu USD; Lào Cai là 2.028 xe, trị giá 16,07 triệu USD, Quảng Ninh là 117 xe, trị giá 3,73 triệu USD; Hà Giang là 54 xe, trị giá 0,89 triệu USD); lượng nhập khẩu hàng hóa các loại là 4.537 xe với trị giá 205,59 triệu USD (trong đó Lạng Sơn là 2.879 xe, trị giá 198,34 triệu USD; Lào Cai là 1.317 xe, trị giá 4,49 triệu USD; Quảng Ninh là 341 xe, trị giá 2,75 triệu USD).

Trước tình hình này, Bộ Công Thương đề nghị các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan tiếp tục theo dõi sát, có sự thông tin, trao đổi với các cơ quan hữu quan để cập nhật diễn biến tình hình tại khu vực cửa khẩu biên giới đất liền với Trung Quốc, đồng thời thực hiện nghiêm túc các văn bản, khuyến cáo của Bộ Công Thương, Sở Công Thương cũng như các cơ quan chức năng tại cửa khẩu để chủ động điều tiết nhịp độ đưa hàng lên biên giới, tránh hiện tượng ùn ứ, ách tắc tiếp tục phát sinh, giảm thiểu thiệt hại không đáng có. Áp dụng chặt chẽ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Ngày 24/02/2020, Bộ Công Thương đã có công văn số 1182/CV-BCT gửi Bộ Giao thông vận tải về việc hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân tháo gỡ khó khăn, giải tỏa ách tắc trong hoạt động thương mại trước tình hình dịch bệnh Covid-19.

Để giảm thiểu tối đa những nguy cơ, tác động tiêu cực, Bộ Công Thương cũng đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp, chỉ đạo các cơ quan chức năng trên địa bàn, đặc biệt là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương khẩn trương rà soát, thống kê cụ thể, chi tiết sản lượng từng loại hàng nông sản, trái cây đã, đang và sắp thu hoạch, tiêu chuẩn chất lượng, năng lực cạnh tranh của các loại hàng hóa nêu trên để đánh giá khả năng và xây dựng kế hoạch chuyển hướng tiêu thụ. Hiện nhiều loại nông sản chủ lực

sắp bước vào vụ thu hoạch chính như vải thiều, mận, xoài, nhãn...

Bên cạnh đó, cũng cần đánh giá lại tình hình và chủ động kế hoạch điều chỉnh sản xuất phù hợp với diễn biến dịch bệnh Covid-19. Cụ thể, đối với các loại nông sản, trái cây đang dựa mạnh vào xuất khẩu theo hình thức trao đổi cư dân biên giới (như thanh long và dưa hấu), có biện pháp khuyến nghị người nông dân điều tiết sản lượng, ít nhất là không sử dụng các cách thức để gia tăng sản lượng vào thời điểm này. Đối với những diện tích chưa gieo trồng, xem xét chuyển sang các loại nông sản khác để tiêu thụ hơn.

Ngoài ra, các địa phương, ngành hàng cần chủ động nâng cao chất lượng hàng hóa nông sản, trái cây, đồng thời triển khai tốt các quy định về truy xuất nguồn gốc, kê khai vùng trồng, quy cách đóng gói (bao bì, nhãn mác) cũng như các yêu cầu liên quan nhằm đáp ứng quy định, tiêu chuẩn đã thỏa thuận với các nước nhập khẩu để tạo thuận lợi cho các bộ, ngành liên quan thực hiện công tác chuyển hướng thị trường thay thế một cách hiệu quả, kịp thời.



Đến cuối tháng 2/2020, mặc dù tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp và hoạt động tiêu thụ hàng nông sản qua các cửa khẩu biên giới còn chậm, nhưng nhờ nỗ lực lớn của các Bộ, ngành, địa phương, một lượng lớn hàng nông sản đã được thông quan tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc và cảng biển, trong đó nhiều nhất có thanh long, dưa hấu và xoài. Đồng thời, tiêu thụ nội địa cũng tăng đáng kể nhờ chính sách kết nối cung-cầu với các siêu thị, các cửa hàng bán lẻ.

## XUẤT KHẨU NÔNG, THỦY SẢN GẶP NHIỀU KHÓ KHĂN TRƯỚC SỰ BÙNG PHÁT CỦA COVID-19

Trong tháng 2/2020, hoạt động xuất khẩu hàng nông, thủy sản tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong bối cảnh dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng ra 54 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, tác động tới hoạt động sản xuất, xuất khẩu nông, thủy sản của Việt Nam, nhất là với thị trường Trung Quốc. Ước tính, kim ngạch xuất khẩu 9 mặt hàng nông, thủy sản chủ lực (gồm thủy sản, rau quả, hạt tiêu, hạt điều, gạo, chè, sắn, cà phê và cao su) trong tháng 2/2020 chỉ đạt 1,39 tỷ USD, giảm 15,1% so với tháng 1/2020, chiếm tỷ trọng 7,8% trên tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước, thấp hơn đáng kể so với mức tỷ trọng khoảng 9 - 10% trong những tháng trước đó. Trong đó, những mặt hàng mà Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất ghi nhận mức giảm mạnh nhất như rau quả

giảm 28,8%; cao su giảm 23,9%; sắn và các sản phẩm từ sắn giảm 34,1%...

Với kết quả này, tính chung trong 2 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, thủy sản ước đạt 3,03 tỷ USD, giảm 14% so với cùng kỳ năm trước và chiếm 8,2% trên tổng kim ngạch xuất khẩu. Trước diễn biến phức tạp và khó lường của dịch bệnh cộng với hàng loạt các biện pháp quyết liệt nhằm kiểm soát dịch bệnh của nhiều quốc gia, dự báo hoạt động xuất khẩu nông, thủy sản trong quý 2/2020 vẫn tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực, trong đó xuất khẩu nông, thủy sản qua các cửa khẩu biên giới sẽ chịu ảnh hưởng lớn nhất. Nếu dịch Covid-19 kéo dài thì hoạt động sản xuất và xuất khẩu nông, thủy sản sẽ bị ảnh hưởng và đình trệ nghiêm trọng hơn.



## Ước tính xuất khẩu nhóm nông, thủy sản trong 2 tháng đầu năm 2020

(ĐVT: Lượng 1.000 tấn; Kim ngạch: Triệu USD)

Mặt hàng chủ yếu	Ước tính tháng 2/2020		Ước tính 2 tháng năm 2020		So sánh (%)			
	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Tháng 2/2020 so với tháng 1/2020		2 tháng năm 2020 so với 2 tháng 2019	
					Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch
<b>Tổng kim ngạch xuất khẩu</b>		<b>18.600</b>		<b>36.923</b>		<b>1,5</b>		<b>2,4</b>
Nhóm nông, thủy sản		1.393		3.033		-15,1		-14
Tỷ trọng		7,5		8,2				
Thủy sản		420		912		-14,6		-17,7
Rau quả		200		481		-28,8		-17,4
Hạt điều	20	142	45	315	-19	-17,7	-6	-19,3
Cà phê	150	250	295	497	3,4	1,4	-6,6	-9,8
Chè	8	12	16	24	1,4	-1,7	-8,4	-18,5
Hạt tiêu	20	45	35	81	36,3	25,5	-2,8	-19,2
Gạo	400	176	811	372	-2,6	-10,4	15	20,6
Sắn và các sản phẩm từ sắn	150	48	362	121	-29,3	-34,1	-11,1	-20
- Sắn	69	22	121	31	34,7	151,8	29,6	97,6
Cao su	70	100	160	231	-22,3	-23,9	-32,4	-24,2

Nguồn: Số liệu ước tính của Tổng cục Thống kê

### Mặt hàng thủy sản:

Trong 2 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu thủy sản ước đạt 912 triệu USD, giảm 17,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tháng 1/2020 kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này giảm 33,2% so với tháng 1/2019 và trong tháng 2/2020 ước giảm 14,6% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 13,1% so với tháng 2/2019. Từ giữa tháng 1/2020 đến nay, dịch Covid-19 đã và đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến rất nhiều lĩnh vực, hoạt động xuất khẩu thủy sản cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng tiêu cực.

Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc chịu tác động mạnh nhất do nhu cầu tiêu thụ giảm do các chuỗi bán lẻ thực phẩm, các nhà hàng ẩm thực đóng cửa hàng loạt; hoạt động trao đổi, thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc bị gián đoạn do hệ thống vận tải bị ngừng trệ; đơn hàng bị chậm trễ hoặc không có hợp đồng mới; hoạt động sản xuất trong nước đình trệ vì các nhà máy thiếu công nhân... Không chỉ hoạt động giao thương qua đường tiểu ngạch mà cả đường chính ngạch sang Trung Quốc đang gặp



nhều khó khăn. Riêng trong tháng 1/2020, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc chỉ đạt 43,95 triệu USD, giảm 43,5% so với cùng kỳ năm trước - đây là mức giảm lớn nhất trong số 10 thị trường xuất khẩu thủy sản chủ lực của Việt Nam. Đáng chú ý, nếu như trong năm 2019, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Trung Quốc qua cửa khẩu biên giới đất liền chiếm khoảng 19% về trị giá thì từ đầu năm 2020 đến ngày 25/2/2020 chưa có một lô hàng nào được thông quan qua các cửa khẩu đất liền với Trung Quốc do tác động của dịch bệnh.



Hiện các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc chủ yếu qua cảng Cát Lái (thành phố Hồ Chí Minh) và một số cảng biển. Số doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc trong 2 tháng qua cũng giảm mạnh, chỉ bằng khoảng 1/4 doanh nghiệp so với tổng số doanh nghiệp tham gia xuất khẩu thủy sản trong năm 2019.

Không chỉ bị ảnh hưởng khi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc mà xuất khẩu sang các thị trường khác cũng đối mặt với nhiều khó khăn do dịch bệnh đang có xu hướng bùng phát mạnh như Hàn Quốc, Nhật Bản hay một số thị trường trong khu vực EU.

Đứng trước khó khăn của nền kinh tế do dịch Covid-19 thì Hiệp định EVFTA được kỳ

vọng là cơ hội cho các doanh nghiệp thủy sản đẩy mạnh xuất khẩu, đặc biệt là các thị trường mới, thị trường ngách trong khu vực EU. Hiện EU là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn thứ 3 của Việt Nam, sau Mỹ và Nhật Bản, chiếm khoảng 15% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam; trong đó sản phẩm tôm chiếm khoảng 22%, cá tra 11%, các mặt hàng hải sản 30 - 35%. Tuy nhiên, tính đến cuối tháng 2/2020 dịch Covid-19 đã xuất hiện tại một số nước EU như: Italia, Đức, Pháp, Tây Ban Nha, Phần Lan, Na Uy... nên nếu các nước EU tăng cường áp dụng các biện pháp nhằm kiểm soát dịch bệnh trong thời gian tới, sẽ là yếu tố bất lợi cho xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU.

### Một số chủng loại thủy sản xuất khẩu của Việt Nam tháng 1/2020

Thị trường	Tháng 1 năm 2020		So với tháng 1/2019 (%)		Tỷ trọng tháng 1/2020 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
<b>Tổng</b>	<b>121.207</b>	<b>491.635</b>	<b>-30,3</b>	<b>-33,2</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Cá tra, basa	49.728	101.161	-35,8	-52	39,4	20,61
Tôm các loại	21.475	187.281	-19,2	-19,3	17,02	38,16
Cá đông lạnh	16.243	61.178	-22,1	-28,7	16,83	12,47
Chả cá	10.105	20.860	-35,5	-35,5	8,01	4,25
Cá ngừ các loại	8.012	39.523	-25,6	-31,5	6,35	8,05
Cá khô	1.937	10.967	-63,7	-42,1	1,53	2,23
Mực các loại	2.703	17.871	-44,1	-44,4	2,14	3,64
Bạch tuộc các loại	2.869	17.935	-40,1	-46,2	2,27	3,65
Nghêu các loại	2.319	4.393	-15,6	-16,3	1,84	0,9
Cá đóng hộp	1.357	3.827	-2,1	-14,1	1,08	0,78

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

### Mặt hàng rau quả:

Trước sự bùng phát của dịch bệnh, rau quả là mặt hàng xuất khẩu chịu sự tác động lớn nhất trong bối cảnh kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này sang Trung Quốc chiếm tỷ trọng tới 62%. Trong 2 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả ước đạt 481 triệu USD, giảm 17,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu trong tháng 1/2020 giảm 20,9% và tháng 2/2020 giảm 12,6%.

Riêng trong tháng 1/2020, kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc giảm tới 32,4% so với tháng 1/2019 xuống 173,5 triệu USD,





nguyên nhân chủ yếu là do trùng với kỳ nghỉ Tết nguyên đán và do nhiều doanh nghiệp chưa thích nghi được với các quy định mới trong kiểm soát nhập khẩu của nước này. Tuy nhiên, ngay sau Tết Nguyên đán, Covid-19 lan rộng, Trung Quốc đã tạm đóng cửa biên giới nên hoạt động xuất khẩu sang thị trường này phải tạm dừng, nông sản ứ ứ khiến người sản xuất, doanh nghiệp xuất khẩu rau quả gặp rất nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, nhờ sự vào cuộc khẩn trương, tích cực của các Bộ, ngành, từ trung tuần tháng 2/2020 nhiều cửa khẩu biên giới đã được khơi thông khiến kim ngạch xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc đã tăng trở lại, trong khi kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả sang nhiều thị trường như Thái Lan, Lào, Singapore, Australia đều ghi nhận mức tăng trưởng cao, góp phần giảm sự phụ thuộc

vào xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Trong giai đoạn này, Bộ Công Thương và các đơn vị liên quan đang đẩy mạnh các biện pháp xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tìm hướng phát triển thêm các thị trường mới thay thế cho thị trường Trung Quốc hiện bị gián đoạn do dịch bệnh. Trong khi đó, Ngân hàng Nhà nước cũng đưa ra hàng loạt chính sách, giải pháp thiết thực và cụ thể nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp bị thiệt hại bởi Covid-19 như miễn, giảm lãi vay, cơ cấu thời hạn trả nợ, miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán điện tử, giảm mức thu dịch vụ thông tin tín dụng... Tuy nhiên, cùng với sự nỗ lực của các Bộ, ngành, các doanh nghiệp cũng cần có giải pháp, không thể hoàn toàn trông chờ vào việc mở cửa trở lại từ thị trường Trung Quốc.

### Một số chủng loại rau quả xuất khẩu trong tháng 1/2020

Chủng loại	Tháng 1/2020 (Nghìn USD)	So với tháng 12/2019 (%)	So với tháng 1/2019 (%)	Tỷ trọng tháng 1/2020 (%)
Thanh long	105.026	26,2	-14,5	37,5
Xoài	24.469	-4,7	1,1	8,7
Dừa	12.411	-15	95	4,4
Chuối	11.378	-10	46,5	4,1
Mít	11.018	-42,5	8,3	3,9
Nhãn	10.680	-45,2	-80,7	3,8
Dứa hấu	8.419	70,5	-35,5	3
Sầu riêng	7.686	-72,3	-30,2	2,7
Hạt dẻ cười tẩm ướp	4.999	-27,1	287,3	1,8
Ốt	4.577	-30,3	-28,8	1,6

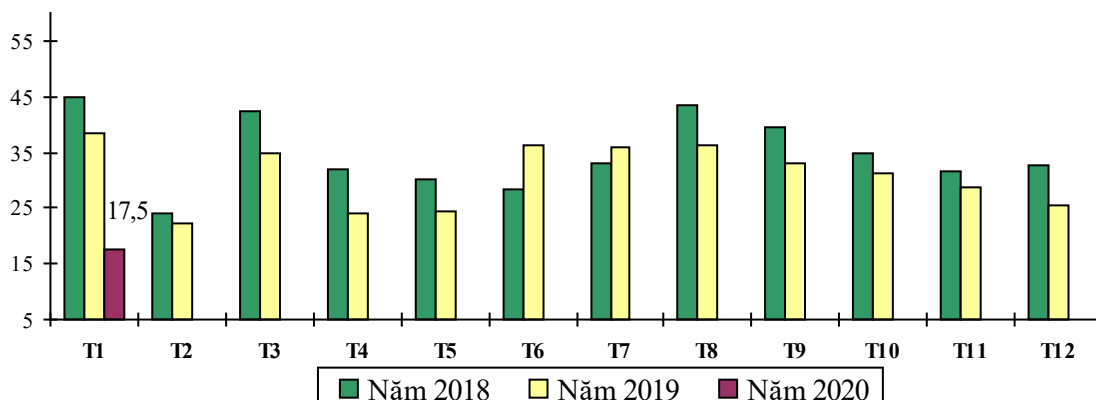
Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN CỦA VIỆT NAM SANG ẤN ĐỘ CÓ NHIỀU TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, do trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán nên kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ

trong tháng 1/2020 giảm 31,1% so với tháng 12/2019 và giảm 54,5% so với tháng 1/2019, đạt 17,52 triệu USD.

### Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Ấn Độ năm 2018- 2020 (ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Tháng 1/2020, cao su tiếp tục là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất trong nhóm hàng nông, thủy sản xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ, đạt 5 triệu USD, chiếm 28,5% tỷ trọng.

Đứng thứ hai là mặt hàng cà phê, đạt kim ngạch 3,26 triệu USD, chiếm 18,6% tỷ trọng.

Những mặt hàng còn lại như: Hạt điều, thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ, hạt tiêu chiếm tỷ trọng từ 11% - 15%.

Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn tại thị trường Trung Quốc do dịch bệnh Covid-19 bùng phát, ngành Công Thương đang có phương án hỗ trợ xúc tiến, quảng bá cho doanh nghiệp và người tiêu dùng Ấn Độ biết và tăng cường tiêu thụ các mặt hàng nông, thủy sản của Việt Nam.

Trong nhóm hàng nông, thủy sản, mặt hàng trái cây tươi của Việt Nam, đặc biệt là quả thanh long và cá ba sa nhiều tiềm năng để tăng xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ trong thời gian tới.



Thanh long là loại trái cây duy nhất của Việt Nam đã được cấp phép nhập khẩu vào Ấn Độ. Hiện nay, thanh long của Việt Nam đã bước đầu tìm được chỗ đứng tại thị trường Ấn Độ và đã có mặt tại rất nhiều siêu thị, chợ đầu mối, nhà hàng, khách sạn, đặc biệt trái thanh long đã có mặt tại các tiệc cưới sang trọng tại Ấn Độ. Các doanh nghiệp Ấn Độ đánh giá cao chất lượng, hương vị của

các mặt hàng trái cây của Việt Nam như thanh long, vải và mong muốn có nhiều hơn nữa các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu cho thanh long tại thị trường Ấn Độ, mong muốn Việt Nam sớm xin cấp phép nhập khẩu quả vải vào Ấn Độ. Để đẩy mạnh xuất khẩu trái thanh long sang thị trường Ấn Độ, các doanh nghiệp Việt Nam cần tăng cường quảng bá, xây dựng thương hiệu cho mặt hàng này hơn nữa trong thời gian tới. Tại Ấn Độ hàng năm có khoảng 40-50 hội chợ trong ngành nông

sản, thực phẩm, đây là cơ hội tốt để các doanh nghiệp Việt Nam quảng bá và giới thiệu sản phẩm.

Mặc dù mặt hàng nông, thủy sản của Việt Nam có nhiều tiềm năng để xuất khẩu sang thị trường Ấn Độ nhưng thời gian qua xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này có nhiều khó khăn và hạn chế. Nguyên nhân là do Ấn Độ có chính sách bảo hộ ngành nông nghiệp trong nước, với các biện pháp hạn chế thương mại như đã áp

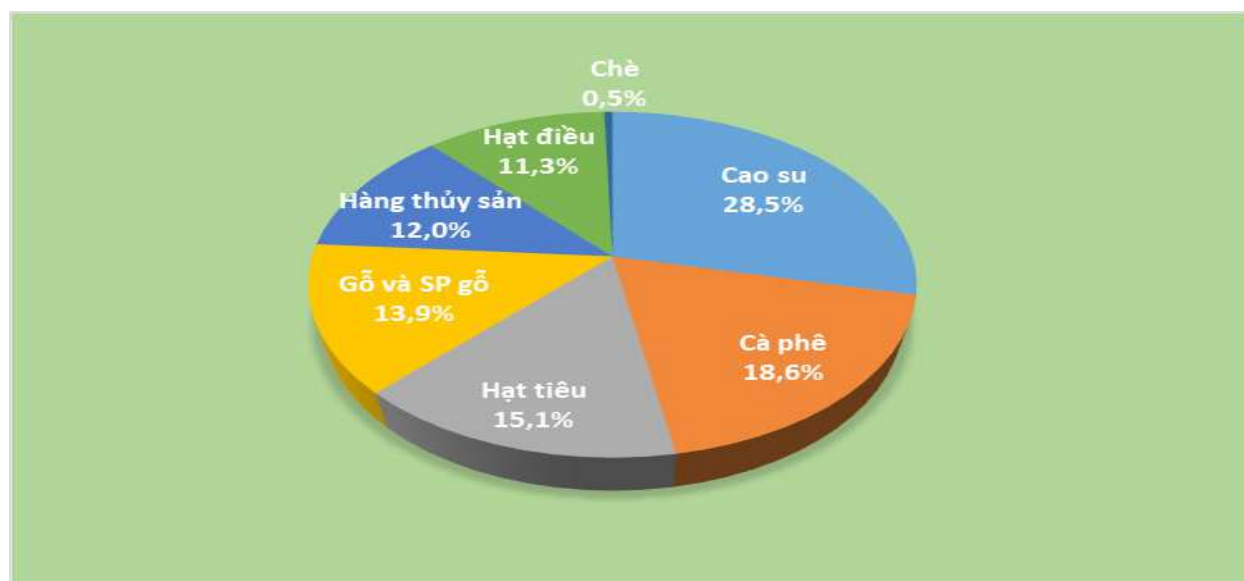
dụng đối với hạt tiêu, điều và hương nhang của Việt Nam.

### **Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ trong tháng 1/2020 (ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)**

Tên hàng	Tháng 1/2020		So với tháng 12/2019 (%)		So với tháng 1/2019 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
<b>Tổng kim ngạch</b>		<b>17.523</b>		<b>-31,1</b>		<b>-54,5</b>
Cao su	3.287	4.999	-58,8	-56,2	-75,7	-71,9
Cà phê	2.294	3.258	-17,6	-33,6	-47,7	-46,3
Hạt tiêu	1.187	2.643	9,8	11,0	-41,3	-50,0
Gỗ và sản phẩm gỗ		2.441		-4,4		-29,5
Hàng thủy sản		2.106		0,7		-16,5
Hạt điều	301	1.986	9,1	4,7	-47,7	-39,2
Chè	64	89	-53,6	-53,6	23,1	9,4

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

### **Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ trong tháng 1/2020**



*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

## Xuất khẩu cao su sang thị trường Ấn Độ

Trong bối cảnh xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đang gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19, Ấn Độ được đánh giá là thị trường tiềm năng mà Việt Nam có thể mở rộng trong thời gian tới.

Theo số liệu của Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, nhập khẩu cao su tự nhiên (HS: 4001) của Ấn Độ trong năm 2019 đạt 487,33 nghìn tấn, giảm 18,31% so với năm 2018. Trong đó, Indonesia là thị trường cung cấp cao su tự nhiên lớn nhất cho Ấn Độ với khối lượng đạt 173,1 nghìn tấn trong năm 2019, giảm mạnh 36,18% so với năm 2018.

Trong khi đó, Việt Nam là thị trường cung cấp cao su thiên nhiên thứ 2 cho Ấn Độ trong năm 2019, đạt khối lượng 138,4 nghìn tấn, tăng mạnh 33,36% so với năm 2018. Thị phần cao su của Việt Nam trong tổng nhập khẩu cao su của Ấn Độ cũng tăng mạnh lên mức 28,4% trong năm 2019 từ mức 17,4% của năm 2018. Mặc dù nhu cầu nhập khẩu cao su của Ấn Độ giảm nhưng nhập khẩu từ Việt Nam vẫn tăng, điều này cho thấy cao su của Việt Nam đang có lợi thế cạnh tranh tại thị trường này.

Thời điểm hiện tại, ngành công nghiệp lốp xe của Ấn Độ đang lo ngại tình trạng thiếu cao su tự nhiên khi ngành ô tô đang có dấu hiệu hồi phục.

Theo dữ liệu của Hội đồng Cao su Ấn Độ, sản lượng cao su trong năm 2020 ước tính tăng 10% trong 8 tháng trong năm tài khóa 2019/20 (từ tháng 4/2019 đến tháng



11/2019). Tuy nhiên, người trồng cao su đang hạn chế khai thác do sự chậm trễ trong thanh toán nợ theo chương trình ưu đãi giá của bang Kerala – nơi sản xuất cao su chính của Ấn Độ. Hầu hết trong người trồng cao su tại đây đã giảm khai thác vì họ không được thanh toán trong 6-7 tháng qua. Sự thiếu hụt dự kiến sẽ diễn ra trong thời gian tới khi mùa khai thác ở bang Kerala sắp kết thúc.

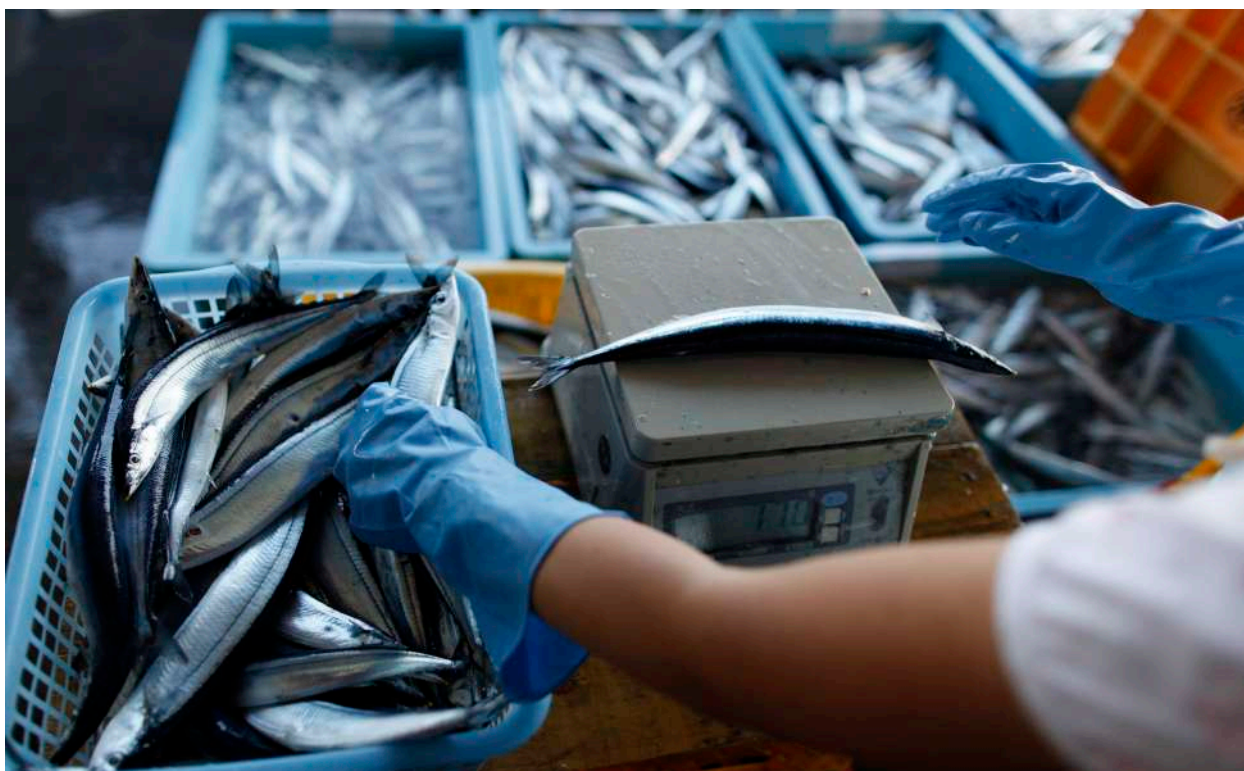
Kể từ tháng 12/2019, ngành công nghiệp lốp xe đã nhập khẩu nhiều cao su hơn để thu hẹp khoảng cách cung-cầu và dự kiến sẽ mở rộng nhập khẩu hơn nữa trong thời gian tới với sự phục hồi trong lĩnh vực sản xuất ô tô.

## Ấn Độ nhập khẩu cao su tự nhiên (HS: 4001) từ một số thị trường chính trong năm 2019

Thị trường	Năm 2019 (tấn)	So với năm 2018 (%)
<b>Tổng</b>	<b>487.325</b>	<b>-18,31</b>
Indonesia	173.101	-36,18
Việt Nam	138.369	33,36
Malaysia	47.345	-1,73
Singapore	46.660	2,28
Thái Lan	35.187	-54,1
Bờ Biển Ngà	26.627	-15,66
Myanmar	7.191	83,06
Bangladesh	5.335	46,12

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ

# DỰ BÁO XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SANG HÀN QUỐC GẶP KHÓ KHĂN TRONG NGẮN HẠN



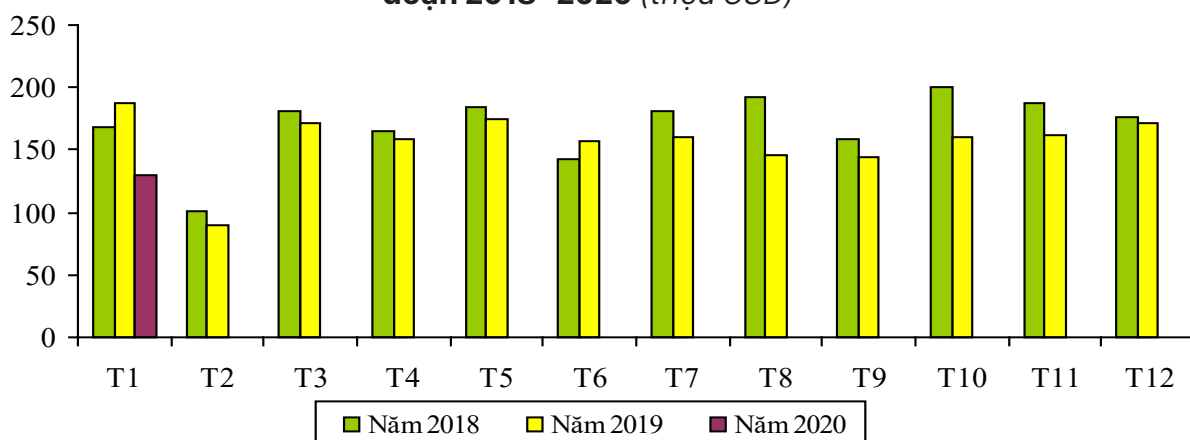
Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 01 năm 2020 đạt 130,2 triệu USD, giảm 23,7% so với tháng trước và giảm 30,9% so với tháng 01/2019.

Từ giữa tháng 2/2020, dịch Covid-19 bùng phát tại Hàn Quốc gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế Hàn Quốc, làm thay đổi thói

quen tiêu dùng, gây sức ép đến hoạt động xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang nước này cũng như mục tiêu đạt kim ngạch thương mại song phương 100 tỷ USD trong năm nay.

Riêng trong quý I/2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này dự kiến tăng chậm lại so với cùng kỳ năm 2019.

## **Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Hàn Quốc giai đoạn 2018- 2020 (triệu USD)**



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Về chủng loại: Theo số liệu thống kê, trong tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản hầu

hết giảm mạnh so với tháng trước và so với tháng 01/2019 như xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ; hàng thủy sản; cà phê; cao su...

### **Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản sang thị trường Hàn Quốc tháng 01/2020 (Trị giá: nghìn USD)**

Mặt hàng	Tháng 1/2020		So với tháng 12/2019 (%)		So với tháng 1/2019 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Tổng		130.245		-23,7		-30,9
Gỗ và sản phẩm gỗ		58.617		-19,3		-33,3
Hàng thủy sản		50.430		-27,2		-31,8
Hàng rau quả		11.368		-6,2		-1,7
Cà phê	2.084	4.036	-41,3	-38,8	-32,4	-37,8
Cao su	2.379	3.780	-46,5	-43,2	-48,6	-38,8
Hạt tiêu	491	1.168	40,7	19,7	-30,4	-44,6
Sắn và các sản phẩm từ sắn	2.757	847	-61,7	-65,1	106,5	117,6

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

#### **Triển vọng xuất khẩu:**

Từ ngày 18 đến ngày 20/2/2020, Bộ Công Thương đã có đoàn công tác sang Hàn Quốc, làm việc với các Bộ, cơ quan đối tác Hàn Quốc nhằm tháo gỡ khó khăn cho xuất khẩu của Việt Nam, thúc đẩy thương mại song phương Việt Nam – Hàn Quốc hướng tới mục tiêu kim ngạch thương mại hai chiều đạt 100 tỷ USD vào năm 2020.

Tại buổi làm việc, Bộ Công Thương Việt Nam đề nghị phía Hàn Quốc đẩy nhanh quá trình cấp phép các loại trái cây tươi có chất lượng tốt của Việt Nam được xuất khẩu sang Hàn Quốc và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng tiềm năng như đồ gỗ, thủy sản...

Ngoài ra, Bộ Công Thương đề nghị phía Hàn Quốc, đặc biệt Bộ Thương mại và Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc (MOTIE) phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương Việt Nam để thúc đẩy Bộ Nông nghiệp Lương thực và Nông thôn Hàn Quốc (MAFRA) đẩy nhanh quá trình cấp phép các loại trái cây tươi có chất lượng tốt của Việt Nam được xuất khẩu sang Hàn Quốc, phục vụ nhu cầu người dân như thanh long ruột đỏ, bưởi.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương cũng đề nghị Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc (MOTIE) hỗ trợ kết nối đưa các mặt hàng trái cây, nông, thủy sản của Việt Nam vào các hệ thống phân phối lớn của Hàn Quốc, tạo nền tảng tăng trưởng

bền vững cho thương mại nông sản trong thời gian tới.

Xoài là mặt hàng được xúc tiến xuất khẩu vào Hàn Quốc trong năm 2019 và tháng 1/2020. Tuy chỉ chiếm 1,7% tổng kim ngạch nhập khẩu mã HS 0804 của Hàn Quốc nhưng theo cơ quan hải quan Hàn Quốc, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng xoài của Việt Nam vào Hàn Quốc trong năm 2019 đạt 2,8 triệu USD, tăng 33,7% so với năm 2018.

Trong thời gian tới, nhờ những nỗ lực trong đàm phán thương mại và công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường của Bộ Công Thương, các sản phẩm nông sản, hàng thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ sẽ tăng trưởng khả quan. Tuy nhiên, tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp tại Hàn Quốc nên kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản có khả năng sẽ bị ảnh hưởng trong quý I/2020, sau đó phục hồi từ quý II/2020.



**Một số thị trường cung cấp chính mã HS 0804 (Quả chà là, sung, vò, dứa, bơ, ôi, xoài và măng cụt) vào Hàn Quốc năm 2019 và tháng 1/2020 (ĐVT: Nghìn USD)**

Thị trường	Năm 2019	So với năm 2018 (%)	Tháng 1/2020	So với tháng 1/2019 (%)
Tổng	165.442	-9,7	14.335	-5,7
Philippin	58.460	-10,1	3.848	-21,3
Thái Lan	40.204	0,3	2.659	2,6
Peru	19.683	57,5	4.631	7,6
Mexico	14.673	61,6	1.595	-32,4
Mỹ	13.817	-58,8	24	-57,3
New Zealand	3.861	-28,6	135	38,2
Việt Nam	2.811	33,7	493	91,8
Thị trường Đài Loan	2.733	-32,1	1	7.847,10
Indonesia	2.480	14,1	10	-80,7
Turkey	1.926	5	213	-33,8

Nguồn: Kita.org

**Việt Nam sẽ xuất khẩu gạo sang thị trường Hàn Quốc:**

Trong khuôn khổ tham vấn song phương với Hàn Quốc về việc nước này thuế hóa mặt hàng gạo trong khuôn khổ WTO, Việt Nam đã ký kết với Hàn Quốc: Thỏa thuận nhiều bên giữa Hàn Quốc và 5 đối tác WTO (gồm Úc, Mỹ, Trung Quốc, Thái Lan, và Việt Nam), về việc phân bổ hạn ngạch thuế quan và Thư trao đổi song phương giữa Việt Nam và Hàn Quốc về phân bổ hạn ngạch thuế quan.



Như vậy, kể từ ngày 1/1/2020, bên cạnh việc phân bổ 20.000 tấn gạo cho tất cả thành viên WTO, Hàn Quốc sẽ dành cho Việt Nam hạn ngạch riêng là 55.112 tấn gạo. Lượng hạn ngạch phân bổ cho Việt Nam bao gồm các loại gạo mà Việt Nam có thể trồng và xuất khẩu. Hàn Quốc bảo đảm việc đấu thầu gạo theo cơ chế hạn ngạch thuế quan được tiến hành phù hợp với thông lệ

quốc tế. Bộ MAFRA là cơ quan đầu mối tiến hành đấu thầu hàng năm theo hình thức cạnh tranh để nhập khẩu lượng hạn ngạch riêng của Việt Nam cũng như của các nước khác được phân bổ.

Để tận dụng cơ hội tiếp cận thị trường Hàn Quốc từ cam kết này, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu gạo, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) đã có công văn gửi Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hiệp hội Lương thực Việt Nam để kịp thời thông tin cho các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo về kết quả này. Cùng với đó, các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo có thể tìm hiểu, tham khảo thêm thông tin về thị trường Hàn Quốc, cơ chế hạn ngạch thuế quan, cơ chế đấu thầu tại trang thông tin điện tử của MAFRA: <http://www.mafra.go.kr/english> để xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh và chủ động theo dõi, tham gia các đợt đấu thầu do MAFRA tổ chức.





## Mặt hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam sang Hàn Quốc

Trong tháng 1/2020, hàng đông lạnh xuất khẩu sang Hàn Quốc chiếm đến 77% và hàng đã qua chế biến đóng hộp chiếm 26% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 thì hàng thủy sản đã qua chế biến dự kiến sẽ tăng và chiếm tỷ trọng cao hơn trong thời gian tới do tính tiện lợi, thời gian chế biến sẽ nhanh hơn rất nhiều so với hàng sơ chế đông lạnh.



## Tình hình xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang Hàn Quốc

Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu hàng rau hoa quả của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 01 năm 2020 đạt 11,6 triệu USD, giảm 6,1% so với tháng trước, giảm 2,6% so với tháng 01/2019.

Hoa quả chế biến là mặt hàng đạt kim ngạch cao nhất, với 7,1 triệu USD, giảm 9,6% so với tháng trước và giảm 18,1% so với cùng kỳ năm 2019. Đáng chú ý, kim ngạch xuất khẩu rau củ đạt 1,9 triệu USD, tăng 96,8% so với tháng 1/2019.

### Một số mặt hàng rau hoa quả xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hàn Quốc tháng 1/2020

Chủng loại	Tháng 1/2020 (nghìn USD)	So với tháng 12/2019 (%)	So với tháng 1/2019 (%)
Tổng	11.590	-6,1	-2,6
Sản phẩm chế biến	7.121	-9,6	-18,1
Rau củ	1.903	-9,1	96,8
Quả	1.861	0,0	1,8
Hoa	293	10,5	5,7
Lá	21	43,4	-39,5
Loại khác	390	66,9	290,3

*Nguồn: Tính toán sơ bộ từ số liệu của Tổng cục Hải quan*

### Doanh nghiệp xuất khẩu rau hoa quả lớn của Việt Nam sang Hàn Quốc tháng 01/2020

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	TRỊ GIÁ (NGHÌN USD)
1	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y.K. VINA	2.616
2	CÔNG TY TNHH CHUNG YANG FOODS VIỆT NAM	1.215
3	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM QUỐC TẾ GIAVICO	563
4	CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM OLAM VIỆT NAM	473
5	CÔNG TY TNHH FOOD & SEED VN	390
6	CÔNG TY TNHH GIA NGUYỄN VN	285
7	CÔNG TY CP CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XUẤT KHẨU G.O.C	239
8	CTY TNHH LONG UYÊN	237
9	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẮN VỊ	230
10	CÔNG TY TNHH HOÀNG PHÁT F R U I T	217

*Tính toán sơ bộ từ số liệu của Tổng cục Hải quan, chỉ dùng để tham khảo*

## BÌNH PHƯỚC NÂNG TẦM GIÁ TRỊ NÔNG SẢN



Bình Phước là một tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có diện tích đất tự nhiên rộng, trong đó diện tích đất nông nghiệp chiếm 90,28% tổng diện tích đất tự nhiên. Đất đai giàu dinh dưỡng, có tầng canh tác dày, khí hậu ôn hòa thích hợp để phát triển nông nghiệp nhất là các loại cây như điều, hồ tiêu, các loại cây ăn trái... là điều kiện để xây dựng các vùng nguyên liệu nông sản tập trung mang tính chất hàng hóa.

Bình Phước có khoảng 80% đất nông nghiệp trồng các loại cây công nghiệp chủ lực như cao su, điều, hồ tiêu và cà phê, trong đó có gần 242 nghìn ha cây cao su, 134 nghìn ha cây điều và hơn 16 nghìn ha cây cà phê. Để gia tăng giá trị các nông sản chủ lực của địa phương, Bình Phước khuyến khích nông dân sản xuất nông nghiệp sạch, bền vững; đồng thời đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp sang các thị trường khó tính, ổn định cao... bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực.

Tỉnh Bình Phước có diện tích mặt nước nội địa tương đối lớn khoảng 28.300 ha, trong đó mặt nước sông, suối, kênh gần 7.200 ha. Đây chính là điều kiện thuận lợi để

người dân phát triển nghề nuôi cá bè trên các lòng hồ. Hiện toàn tỉnh có khoảng 40 hộ nuôi cá bè với tổng 230 bè cá, tập trung ở tất cả huyện, thị trong tỉnh, nhiều nhất là huyện Bù Đăng với 20 hộ nuôi.

Hiện Bình Phước có hơn 20 loại trái cây, trong đó nhóm cây ăn trái phát triển mạnh như nhãn, sầu riêng, mít, chôm chôm chiếm 55% tổng diện tích cây ăn trái của tỉnh như nhóm liên kết trồng nhãn 500 ha tại xã Thanh Lương, thị xã Bình Long với sản lượng 10.000 tấn/năm; tổ hợp tác trồng quýt đường 28 ha với sản lượng 400 tấn/năm tại xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài; trang trại Quý Đông có 20 ha cây ăn trái sản lượng hơn 1.000 tấn; Hợp tác xã chăn nuôi heo thịt và heo nái tại phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long...

Những năm gần đây, hàng loạt cơ hội đã được mở ra cho các mặt hàng nông sản đặc trưng của tỉnh Bình Phước. Nhiều thị trường trong và ngoài nước đã bắt đầu chấp nhận các sản phẩm xuất xứ từ Bình Phước. Đây được xem là tín hiệu tích cực, hứa hẹn triển vọng vươn xa cho các sản phẩm nông sản của tỉnh.

Với đặc thù của tỉnh thuần nông, Bình Phước hiện có hơn 80% số dân sống ở nông thôn. Sản xuất nông nghiệp trong tỉnh thời gian qua có nhiều thuận lợi do người dân đã áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất, sản lượng các loại cây trồng nâng lên, đời sống ngày càng được cải thiện. Toàn tỉnh hiện có 1.082 trang trại, 1.272 tổ hợp tác và 86 hợp tác xã nông - lâm nghiệp.

Năm 2019, tỉnh Bình Phước có 21 hợp tác xã (HTX) và hơn 100 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực trồng cây ăn trái với diện tích trên 10.000 ha, tăng 637 ha so với năm 2018. Do diện tích đất phù hợp để trồng cây ăn trái hạn chế, nên người nông dân cần tìm hiểu thông tin, nhu cầu thị trường, liên kết tạo cánh đồng lớn nhằm sản xuất ra sản phẩm đồng nhất, có sản lượng đủ lớn để xây dựng thương hiệu.

Thời gian qua, tỉnh Bình Phước đã triển khai dự án xây dựng nhãn hiệu tập thể, quảng bá thương hiệu đối với sản phẩm gà thả vườn và nhãn tiêu da bò Thanh Lương - Bình Long. 2 sản phẩm này đã được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH-CN) cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể cho chủ sở hữu là Hội Nông dân xã Thanh Lương (thị xã Bình Long). Theo đó, 31 hộ nông dân trồng nhãn và 32 hộ dân nuôi gà của Thanh Lương được phép sử dụng nhãn hiệu tập thể này.

Hiện nay, Bình Phước có hơn 500 doanh nghiệp và khoảng 1.000 cơ sở chế biến các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, với tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2019 đạt 2,38 tỷ USD, tăng 8% so với năm 2018. Trong đó hạt điều, hồ tiêu, các sản phẩm của ngành cao-su Bình Phước đã xuất khẩu sang các nước như: Trung Quốc, Mỹ, Hà Lan, Canada, Anh,... với kim ngạch xuất khẩu đạt bình quân khoảng 130 triệu USD/năm, chiếm khoảng 20% kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Riêng ngành điều có khoảng 200 doanh nghiệp và 400 cơ sở chế biến nhỏ lẻ, trong đó có 31 doanh nghiệp lớn với tổng công suất khoảng 82.000 tấn/năm, sản phẩm đã được xuất khẩu đến 25 quốc gia và vùng lãnh thổ, góp phần giải quyết việc làm thường xuyên cho khoảng 50.000 lao động.

Nông dân đang sống nhờ kinh tế vườn điều có 75.000 hộ, trong đó phần lớn là hộ dân tộc thiểu số.

Tháng 8/2019, UBND tỉnh Bình Phước đã ký kết hợp tác đầu tư 3 dự án nông nghiệp với Hà Lan áp dụng công nghệ cao với tổng số vốn là 1.700 tỷ đồng, gồm: Dự án xây dựng khu chăn nuôi gà thịt xuất khẩu chất lượng cao Bình Phước với tổng vốn đầu tư khoảng 1.150 tỷ đồng. Dự án này do Công ty Trách nhiệm hữu hạn De Heus (Hà Lan) liên doanh với Tập đoàn Hùng Nhơn làm chủ đầu tư. Dự án hợp tác xây dựng mô hình trang trại chăn nuôi gà thịt xuất khẩu 10 triệu con/năm, xây dựng nhà máy giết mổ gà thịt xuất khẩu 5.000 con/ngày và xây dựng khu điều hành hỗ trợ và hạ tầng kỹ thuật và vùng cách ly.

Dự án xây dựng khu chăn nuôi bò thịt ứng dụng công nghệ cao và liên kết phát triển nuôi bò thịt dưới tán rừng HNT&T 159 Bình Phước với tổng vốn đầu tư khoảng 500 tỷ đồng. Dự án do Tập đoàn Hùng Nhơn và Công ty Cổ phần T&T 159 (tỉnh Hòa Bình) làm chủ đầu tư xây dựng khu chăn nuôi bò tập trung khoảng 100ha với 10.000 con/năm.

Để các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh vươn xa ra thị trường thế giới, Bình Phước cần đẩy mạnh hơn nữa trong cải cách thủ tục hành chính và đổi mới cơ chế chính sách khoa học công nghệ. Đặc biệt, đẩy mạnh liên kết hợp tác về khoa học công nghệ giữa các tỉnh thuộc khu vực Đông Nam Bộ để khai thác các nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực; chuyển giao công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; mạnh dạn thực hiện chế độ khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng để tạo điều kiện thuận lợi và tự chủ hơn cho các nhà khoa học... tiến tới nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa nông sản chủ lực trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu bảo tồn và quản lý quỹ gen cây trồng mang thương hiệu Bình Phước; ứng dụng công nghệ sinh học, chuyển đổi công nghệ trong sản xuất, chế biến các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh.

## 5 TẤN THANH LONG RUỘT ĐỎ CHUẨN BỊ ĐƯỢC XUẤT KHẨU SANG AUSTRALIA

**B**ộ Công Thương cho biết, trong những ngày đầu tháng 2/2020, trước diễn biến bất cập về xuất khẩu thanh long do ảnh hưởng của dịch Covid- 19, Thương vụ Việt Nam tại Australia đã đề xuất với Công ty Da Lat Import Export (Melbourne, Australia ), kết nối với Sở Công Thương Long An để thu mua 5 tấn thanh long ruột đỏ đúng thời điểm bà con nông dân cần giải quyết đầu ra.

Bộ Công Thương cho biết, thanh long do Australia trồng đang vào mùa vụ và được bày bán nhiều nơi, nên việc đưa thanh long Việt Nam sang Australia là một thách thức lớn.

Thương vụ dự kiến phối hợp với Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam tại Australia, Hiệp hội Doanh nhân Việt Nam tại Sydney và Công ty Xuất nhập khẩu Đà Lạt (Melbourne) để tổ chức Ngày hội thương thức thanh long ruột đỏ Việt Nam, đồng thời cùng với kiều bào xây dựng mạng lưới quảng bá tiêu thụ thanh long Việt Nam ổn định tại Australia.

Theo chỉ đạo quyết liệt của Bộ Công Thương, Thương vụ đã lên kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại nông sản vừa đáp ứng diễn biến cụ thể trong nước vừa xây dựng nền tảng bền vững trong tình hình mới.

## HẢI DƯƠNG XÚC TIẾN XUẤT KHẨU QUẢ VẢI VÀ XÂY DỰNG VÙNG TRỒNG VẢI ĐỂ XUẤT KHẨU SANG EU

**T**heo thông tin tại Hội nghị triển khai các yêu cầu của Nhật Bản đối với vải xuất khẩu và xin ý kiến vào dự thảo kế hoạch "Xây dựng, mở rộng vùng trồng vải đủ tiêu chuẩn xuất khẩu Nhật Bản, Mỹ, Australia, EU" do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Dương tổ chức ngày 21/2/2020, dự thảo kế hoạch sẽ được trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương cuối tháng 2/2020.

Theo kế hoạch, dự kiến năm 2020, Hải Dương sẽ lựa chọn, triển khai 22 vùng vải tại Thanh Hà và thành phố Chí Linh sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế với tổng diện tích 200 ha đáp ứng các yêu cầu khắt khe về kiểm dịch thực vật và an toàn vệ sinh thực phẩm của Nhật Bản, Mỹ, Australia, EU...; trong đó, có 70 ha vải sớm và 130 ha vải thiều.

Sản lượng vải niên vụ 2020, toàn tỉnh dự kiến khoảng 46.000 tấn, cao hơn khoảng 21.555 tấn so với niên vụ năm 2019. Hiện tỉnh Hải Dương đang xây dựng kế hoạch mở rộng vùng sản xuất vải theo tiêu chuẩn quốc tế và triển khai các biện pháp xúc tiến thương mại, quảng bá vải thiều năm 2020. Song song với việc chú trọng xuất khẩu,

các địa phương cần quan tâm triển khai sớm việc quảng bá để nâng cao hiệu quả tiêu thụ vải ở thị trường trong nước.

Giai đoạn từ 2015-2019, tỉnh Hải Dương đã xây dựng thành công 13 vùng vải thiều đủ tiêu chuẩn xuất khẩu đi thị trường Mỹ, Australia, EU với tổng diện tích 130 ha và đã xuất khẩu thành công vải thiều sang Australia, Mỹ, EU và các nước Trung Đông.

Cuối năm 2019, Nhật Bản chính thức mở cửa cho quả vải tươi của Việt Nam. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc mới đây cũng đã thắt chặt yêu cầu đối với nông sản nhập khẩu chính ngạch.

Trong những năm qua, việc xuất khẩu vải đi Mỹ, Australia tuy sản lượng chưa cao nhưng tạo được động lực cho nông dân và các địa phương quan tâm sản xuất các sản phẩm chất lượng.

Niên vụ vải năm nay, huyện Thanh Hà có khoảng 3.600 ha vải; trong đó, 1.700 ha vải sớm và 1.900 ha vải thiều. Đến thời điểm này, huyện đã xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ hội vải thiều năm 2020, dự kiến lễ hội sẽ diễn ra trong 2 ngày.

Để đẩy mạnh xúc tiến tiêu thụ quả vải, tỉnh Hải Dương sẽ mời các doanh nghiệp xuất khẩu trái cây đến thăm vùng sản xuất, tổ chức hội thảo bàn biện pháp tiêu thụ; kết nối các doanh nghiệp xuất khẩu với cơ sở đóng gói, sơ chế và các vùng trồng vải đã được cấp mã số; giới thiệu tem truy xuất nguồn gốc, giấy chứng nhận mã số vùng trồng, giấy chứng nhận VietGAP và các chứng nhận, thương hiệu để quảng bá vải thiều Hải Dương; tổ chức Lễ hội vải thiều năm 2020; tham gia xúc tiến thương mại, quảng bá vải thiều tại Nhật Bản và các thị

trường trong, ngoài nước để mở rộng thị trường cho quả vải...



## **GIAO THƯƠNG**

### **DOANH NGHIỆP ĐÀI LOAN CÓ NHU CẦU MUA MẮC ÁO GỖ VÀ ĐỒ NỘI THẤT GỖ**

Một doanh nghiệp Đài Loan liên hệ với Thương vụ Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc đề nghị giới thiệu nhà xuất khẩu mắc áo gỗ (mã HS là : 4421100090), nắp bồn cầu và đồ nội thất gỗ.

Doanh nghiệp Việt Nam có thể cung ứng các sản phẩm nêu trên có thể liên hệ chào bán theo địa chỉ:

Akers Co., Ltd

Người liên hệ: ông Philip Wang

Address: 100 3F., No. 3 , Sec. 2, Chi Nan Road, Taipei

Tel: +886.2.23947015

Email: akers\_co@163.com

### **CÔNG TY NHẬT BẢN CẦN NHẬP KHẨU GIƯỜNG TỦ TRONG PHÒNG NGỦ**

Công ty Mymakura Nhật Bản có 45 cửa hàng bán đồ nội thất phòng ngủ, phòng khách trên toàn Nhật Bản, công ty có nhu cầu nhập khẩu giường ngủ sản xuất tại Việt Nam để bán tại hệ thống của hàng.

Công ty Việt Nam có quan tâm mong muốn mở rộng thị trường xuất khẩu sang Nhật Bản đề nghị liên hệ trực tiếp tới công ty Mymakura theo địa chỉ sau:

Mr. Iwashita

Email: narito-iwashita@mymakura.co.jp

Website: <https://www.mymakura.com/index.html>

Hoặc liên hệ Thương vụ Việt Nam tại Nhật Bản

Tạ Đức Minh

Email: jp@moit.gov.vn

Ưu tiên các công ty có khả năng giao dịch tiếng Nhật và các công ty đã có kinh nghiệm giao dịch với thị trường Nhật Bản.

## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VÀ NÔNG DÂN THÁO GỠ KHÓ KHĂN, GIẢI TỎA ÁCH TẮC TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI TRƯỚC TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH COVID-19

Ngày 24/02/2020, Bộ Công Thương đã có công văn số 1182/CV-BCT gửi Bộ Giao thông vận tải về việc hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân tháo gỡ khó khăn, giải tỏa ách tắc trong hoạt động thương mại trước tình hình dịch bệnh Covid-19.

Cụ thể, nội dung như sau:

Trong thời gian qua, dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra (Covid-19) có diễn biến phức tạp, lây nhiễm rất nhanh tại Trung Quốc và lan ra nhiều quốc gia trên thế giới. Dịch bệnh có tác động toàn diện ở tất cả các mặt từ y tế, giao thông, du lịch, giáo dục, thương mại... Đối với lĩnh vực thương mại, Việt Nam không chỉ bị ảnh hưởng trong quan hệ thương mại trực tiếp với Trung Quốc mà cả trên các thị trường thứ ba, từ xuất khẩu, nhập khẩu, thương mại biên giới cho đến thương mại nội địa, sản xuất công nghiệp, quản lý chuỗi cung ứng.

Trước tình hình trên, các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp đang vào cuộc quyết liệt để phòng chống dịch và giảm thiệt hại do dịch gây ra. Các doanh nghiệp phân phối, trung tâm thương mại, siêu thị, doanh nghiệp dịch vụ logistics cũng đã và đang tham gia tích cực trong việc thu mua và tiêu thụ nông sản cho nông dân. Để hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục những khó khăn do dịch bệnh Covid-19 gây ra, Bộ Công Thương trân trọng đề nghị Bộ Giao thông vận tải:

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai các công tác đảm bảo chống dịch ở các cửa khẩu đường bộ, đường sắt, cảng biển theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp theo tinh thần của công văn số 808/VPCP-

KTTH ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa qua biên giới.



- Phối hợp với các tỉnh biên giới phía Bắc bố trí lực lượng đơn vị chức năng phân luồng, phân tuyến tại đường bộ nhằm tạo điều kiện cho hàng hóa nông sản lưu thông, điều tiết tiến độ vận chuyển, giao hàng tại khu vực biên giới.

- Phối hợp với Bộ Tài chính rà soát các loại thuế, phí, có các giải pháp hỗ trợ giảm chi phí vận tải như: giảm giá BOT, phí cầu đường, bến bãi, phí lưu giữ phương tiện, thuế với nhiên liệu bay... làm việc với các hãng vận tải, hãng tàu nhằm giảm giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa, giảm phí dịch vụ tại cảng để giảm chi phí lưu thông hàng hóa, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp logistics.

- Phối hợp chặt chẽ và thông tin kịp thời cho Bộ Công Thương về các công tác triển khai ứng phó với dịch bệnh của quý Bộ có khả năng gây tác động đến hoạt động thương mại và xuất nhập khẩu hàng hóa.

## MAROC ĐIỀU CHỈNH QUY ĐỊNH TỒN DƯ HÓA CHẤT TRONG SẢN PHẨM CHÈ NHẬP KHẨU

Theo thông tin từ cơ quan Thương vụ Việt Nam tại Maroc, Văn phòng Quốc gia về Kiểm dịch Thực phẩm Maroc vừa mới công bố quy định mới, thắt chặt hàm lượng tồn dư thuốc trừ sâu, thuốc bảo vệ thực vật và một số hóa chất khác đối với mặt hàng chè nhập khẩu.

Theo đại diện của Văn phòng Quốc gia về Kiểm dịch Thực phẩm Maroc, quy định này được đưa ra chủ yếu nhằm vào các sản phẩm chè nhập khẩu từ Trung Quốc, là quốc gia xuất khẩu chè lớn nhất vào Maroc.

Căn cứ quy định này, tồn dư 11 loại hóa chất trong sản phẩm chè nhập khẩu vào Maroc chỉ được phép có hàm lượng tối đa như sau : Acétamipride (0,05mg/kg), Carbendazime (0,1 mg/kg), Chlorfénapyr (50 mg/kg), Cypermethrine (15 mg/kg), Difenconazole (0,05mg/kg), Diflubenzuron

(0,1 mg/kg), Fenprothrin (3 mg/kg), Lambda-cyhalothrin (1 mg/kg), Methomyl (0,1 mg/kg), Pyridaben (0,05 mg/kg).

Bên cạnh đó, hàm lượng tồn dư tối đa thuốc bảo vệ thực vật được áp dụng là 0,01mg/kg. Hơn nữa, các chất cấm sử dụng trong canh tác và chế biến chè xuất khẩu sang Maroc gồm có : Diafenthiuron, Imidacloprid, Isazofos, Isocarboxiphos, Phosfolan, Phosfolan Methyl và Terbufos.

Dư luận trong giới kinh doanh chè tại Maroc cho rằng việc áp dụng ngay quy định mới là khó khả thi do mặt hàng chè là mặt hàng nhạy cảm, có nhu cầu tiêu thụ cao. Việc áp dụng quy định cần phải được cân đối và dành đủ thời gian cho người canh tác kịp điều chỉnh. Nếu áp dụng đột ngột có thể ảnh hưởng lên giá chè và gây hiện tượng khan hiếm.



## GIÁ NHIỀU LOẠI NÔNG SẢN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI CÓ XU HƯỚNG GIẢM



**T**rong kỳ từ ngày 18/2 đến 27/2/2020, giá hầu hết mặt hàng nông sản có xu hướng giảm do dịch Covid-19 có dấu hiệu bùng phát mạnh ngoài Trung Quốc, đặc biệt là tại Hàn Quốc và Nhật Bản.

Trên sàn Chicago, giá đậu tương kỳ hạn tháng 5/2020 giảm 1,8% so với nửa đầu tháng 2/2020, xuống còn 887 UScent/bushel. Giá ngô giao cùng kỳ hạn cũng giảm 2,3% so với nửa đầu tháng 2/2020, đạt 373,3 UScent/bushel; Tương tự, giá lúa mì kỳ hạn tháng 5/2020 cũng giảm 1,8%, xuống còn 532 UScent/bushel, thấp nhất 10 tuần.

Nhu cầu đậu tương vẫn không chắc chắn khi Trung Quốc – nước nhập khẩu đậu tương hàng đầu thế giới đang phải đối phó với Covid-19 và dịch tả lợn châu Phi kéo dài làm suy giảm hơn 1/2 số đàn lợn của nước này. Ngoài ra, giá đậu tương còn chịu áp lực từ vụ thu hoạch bội thu tại Braxin, nước xuất khẩu đậu tương hàng đầu thế giới.

Giá cà phê thế giới cũng giảm trong kỳ từ ngày 18/2 đến 27/2/2020, với mức giảm 2% đối với cà phê Robusta và 0,6% đối với cà phê Arabica giao kỳ hạn tháng 5/2020. Nguyên nhân khiến giá cà phê giảm được nhận định là do đồng nội tệ của Braxin là Real tiếp tục suy yếu ở gần mức thấp kỷ lục và lo ngại kinh tế toàn cầu suy giảm do dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát tại nhiều

nơi trên thế giới.

Trên thị trường cao su, giá cao su RSS 3 trên sàn giao dịch Tocom đã giảm 3,2% trong kỳ từ ngày 18/2 đến 27/2/2020, đạt 180,5 JPY/kg. Tại Trung Quốc – thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới, các doanh nghiệp sản xuất lốp xe đã bắt đầu nối lại hoạt động sản xuất nhưng tình trạng thiếu lao động khiến hoạt động sản xuất vẫn ở mức thấp. Tính đến ngày 14/2/2020, tỷ lệ hoạt động của các doanh nghiệp lốp xe bán thép tại Trung Quốc là 35,6%, tăng 26,2% so với ngày 7/2. Tỷ lệ hoạt động của các doanh nghiệp lốp xe thép là 14,45%, tăng 4,35% so với ngày 7/2.

Trong khi đó, giá gạo tại Ấn Độ và Thái Lan nhìn chung vẫn ổn định trong kỳ từ ngày 18/2 đến 27/2/2020.

Tại Ấn Độ, giá gạo đồ 5% tẩm dao động ở mức 371 – 376 USD/tấn, mức cao nhất kể từ cuối tháng 9/2019. Bất chấp nhu cầu gạo từ châu Phi yếu đi, giá lúa nội địa Ấn Độ vẫn ở mức cao do Tập đoàn Thực phẩm Ấn Độ thuộc sở hữu nhà nước đang tăng thu mua ở mức giá cố định nhằm tăng cường kho dự trữ quốc gia.

Giá gạo 5% tẩm của Thái Lan giảm nhẹ 2 USD/tấn so với nửa đầu tháng 2/2020, xuống còn 430 – 445 USD/tấn. Nhu cầu vẫn đang thấp nhưng lo ngại về nguồn cung



giảm do hạn hán đã hỗ trợ giá. Mặc dù giảm nhưng giá gạo Thái Lan vẫn cao hơn nhiều so với các nhà cung cấp khác và nhu cầu

chủ yếu tập trung ở thị trường nội địa do một số người mua tích trữ trong bối cảnh lo ngại tình trạng thiếu hụt từ hạn hán.

### Tham khảo giá một số nông sản thế giới đến ngày 27/2/2020

Hàng hóa	ĐVT	Ngày 27/2/2020	So với ngày 17/2/2020 (%)	So với ngày 31/1/2020 (%)	So với đầu năm 2019 (%)
Ngô CBOT	UScent/bushel	373,3	-2,3	-2,0	-0,7
Lúa mì CBOT	UScent/bushel	532,0	-1,8	-5,6	4,7
Lúa mạch	UScent/bushel	285,8	-3,5	-6,9	2,7
Đậu tương	UScent/bushel	887,3	-1,8	0,9	-2,1
Khô đậu tương	USD/tấn	297,2	0,2	1,7	-4,7
Dầu đậu tương	UScent/bushel	29,4	-5,0	-4,4	4,1
Hạt cải	CAD/tấn	456,8	-2,5	-0,2	-6,0
Ca cao	USD/tấn	2.739,0	-5,1	-2,2	13,7
Đường thô	UScent/lb	14,5	-0,1	-0,3	22,4
Nước cam	UScent/lb	97,2	-2,0	1,8	-20,9
Cà phê Robusta	USD/tấn	1.263,0	-1,9	-3,3	-17,3
Cà phê Arabica	UScent/lb	110,7	-0,6	9,0	6,3
Gỗ xẻ	USD/1000 board feet	445,0	-1,0	2,0	32,9
Gạo đỏ 5% tấm Ấn Độ	USD/tấn	376,0	0,0	0,8	-2,1
Gạo trắng 5% tấm Thái Lan	USD/tấn	445,0	-0,4	-1,8	14,1
Cao su Toccom	JPY/kg	180,5	-3,2	-0,3	7,4

(Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp)

## NỀN KINH TẾ KHỞI SẮC SẼ THỨC ĐẨY TIÊU THỤ HÀNG NÔNG SẢN CỦA THỔ NHĨ KỲ NĂM 2020

Ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và những bất ổn chính trị tại Thổ Nhĩ Kỳ đã khiến tình hình nhập khẩu hàng hóa nói chung, nhập khẩu hàng nông lâm, thủy sản (gọi tắt là hàng nông sản) nói riêng vào Thổ Nhĩ Kỳ giảm trong năm 2019. Theo Viện Thống kê Thổ Nhĩ Kỳ, nhập khẩu hàng nông sản vào nước này năm 2019 đạt 10,27 tỷ USD, giảm 6,54% so với năm 2018. Trong đó, Nga, Ukraina, Braxin, Romania, Hà Lan, Canada... là những thị trường cung cấp chính hàng nông sản vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2019, chiếm 47,3% tổng trị giá nhập khẩu. Việt Nam là nguồn cung hàng nông sản thứ 26 vào Thổ Nhĩ Kỳ, chiếm 0,9% tổng trị giá nhập khẩu.

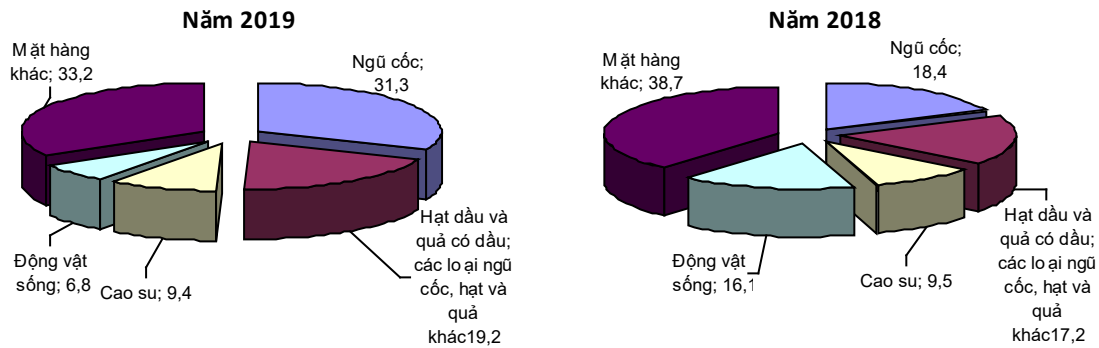
Trong cơ cấu nhóm hàng nông sản nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ, nước này chủ yếu nhập khẩu ngũ cốc (chiếm 31,3% tổng trị giá

nhập khẩu, ngũ cốc chủ yếu là lúa mì, ngô), tiếp đến là hạt dầu và quả có dầu, các loại ngũ cốc, hạt và quả khác, cây công nghiệp hoặc cây dược liệu, rơm, rạ và cỏ khô chiếm 19,2%. Đáng chú ý, nhập khẩu ngũ cốc vào Thổ Nhĩ Kỳ tăng khá mạnh trong năm 2019, tăng 59% so với năm 2018 và đây cũng là mặt hàng có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất trong nhóm hàng nông sản nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2019.



## Cơ cấu hàng nông sản nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2018 và năm 2019

(Đvt: % tính theo trị giá nhập khẩu)



(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Viện Thống kê Thổ Nhĩ Kỳ)

Nhập khẩu hàng nông sản vào Thổ Nhĩ Kỳ giảm trong năm 2019 chủ yếu do nhập khẩu giảm ở nhiều mặt hàng như Cao su giảm 7,56% so với năm 2018; Động vật sống giảm 60,37%; Quả và quả hạch ăn được, vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa giảm 16,83%; Gỗ và sản phẩm gỗ giảm 47,84%; Rau và một số loại củ, thân củ và rễ ăn được giảm 19,04%... Tuy vậy, nhập khẩu

một số mặt hàng nông sản vào Thổ Nhĩ Kỳ vẫn tăng trong năm 2019 như Ngũ cốc tăng 59%; Hạt dầu và quả có dầu; các loại ngũ cốc, hạt và quả khác tăng 4%; Ca cao và các chế phẩm từ ca cao tăng 13,62%; Cà phê, chè và các loại gia vị tăng 5,94%; Thủy sản tăng 0,22%; Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây tăng 22,32%...

### Các mặt hàng nông sản nhập khẩu vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2019

Mã HS	Mặt hàng	Thổ Nhĩ Kỳ nhập khẩu từ thế giới (Đvt: triệu USD)		So sánh (%)	Thị phần hàng Việt Nam tại Thổ Nhĩ Kỳ (%)	
		Năm 2019	Năm 2018		Năm 2019	Năm 2018
	Tổng	10.273	10.992	-6,54	0,90	0,87
10	Ngũ cốc	3.220	2.025	59,00	0,01	0,11
1006	Gạo	277	290	-4,33	-	-
12	Hạt dầu và quả có dầu; các loại ngũ cốc, hạt và quả khác; cây công nghiệp hoặc cây dược liệu; rơm, rạ và cỏ khô	1.967	1.892	4,00	0,07	0,04
40	Cao su	970	1.050	-7,56	4,15	3,74
01	Động vật sống	701	1.768	-60,37	-	0,00
21	Các chế phẩm ăn được khác	606	651	-6,83	0,26	0,45
18	Ca cao và các chế phẩm từ ca cao	577	508	13,62	0,02	0,02
08	Quả và quả hạch ăn được, vỏ quả thuộc họ cam quýt hoặc các loại dưa	468	563	-16,83	6,11	3,91
44+94	Gỗ và sản phẩm gỗ	484	928	-47,84	0,98	1,77
07	Rau và một số loại củ, thân củ và rễ ăn được	313	386	-19,04	-	0,00
09	Cà phê, chè và các loại gia vị	282	266	5,94	3,87	2,65
901	Cà phê	195	187	4,37	-	-
0902+0903	Chè	42	40	4,00	-	-

Mã HS	Mặt hàng	Thổ Nhĩ Kỳ nhập khẩu từ thế giới (Đvt: triệu USD)		So sánh (%)	Thị phần hàng Việt Nam tại Thổ Nhĩ Kỳ (%)	
		Năm 2019	Năm 2018		Năm 2019	Năm 2018
0904	Hạt tiêu	11	7	55,38	-	-
03+16	Thủy sản	190	190	0,22	2,53	2,43
03	Thủy sản chưa qua chế biến	182	185	-1,46	2,56	2,34
16	Thủy sản chế biến	8	5	64,67	1,75	6,10
04	Sản phẩm bơ sữa; trứng chim và trứng gia cầm; mật ong tự nhiên; sản phẩm ăn được gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác	115	128	-10,37	-	-
11	Các sản phẩm xay xát; malt; tinh bột; inulin; gluten lúa mì	110	123	-10,85	0,04	-
20	Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các sản phẩm khác của cây	81	67	22,32	0,00	0,10
05	Sản phẩm gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở các nơi khác	55	60	-6,94	0,01	0,46
13	Nhựa cánh kiến đỏ, gôm, nhựa cây, các chất nhựa và các chất chiết xuất từ thực vật khác	51	52	-1,52	-	-
06	Cây sống và các loại cây trồng khác, củ, rễ và loại tương tự; cành hoa và cành lá trang trí	43	60	-29,15	-	-
02	Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ	29	266	-89,11	-	-

*Nguồn: Tính toán từ số liệu của Viện Thống kê Thổ Nhĩ Kỳ*

### **Nhận định và dự báo triển vọng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ thời gian tới**

Nền kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ đã tăng trưởng trở lại vào quý 3/2019 (tăng 0,9%) sau 3 quý giảm liên tiếp trước đó, điều này sẽ tạo hiệu ứng cơ sở cho sự tăng trưởng kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ năm 2020, ít nhất là trong 2 quý đầu năm. Tốc độ tăng trưởng năm 2020 dự báo là khoảng 3%.

Nền kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ tăng trưởng sẽ thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng, do đó, nhu cầu nhập khẩu sẽ tăng lên. Đây là cơ hội để các nước đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường này. Do đó, xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ có khả năng sẽ tăng trưởng trở lại trong năm 2020.

Hiện nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam sang Thổ Nhĩ Kỳ đang chiếm tỷ trọng khá lớn như hạt điều, hạt tiêu... sẽ là động lực quan trọng để các ngành hàng đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Thổ Nhĩ Kỳ thời gian tới. Cụ thể:

*Đối với mặt hàng hạt điều:* Nhập khẩu hạt điều vào Thổ Nhĩ Kỳ năm 2019 đạt 5,7

nghìn tấn, kim ngạch 32,23 triệu USD, tăng 49,1% về lượng và tăng 16,0% về kim ngạch so với năm 2018. Hiện Việt Nam là nguồn cung lớn nhất hạt điều cho thị trường Thổ Nhĩ Kỳ, chiếm 81,7% tổng lượng nhập khẩu hạt điều và chiếm 82,7% tổng kim ngạch nhập khẩu năm 2019, bỏ khoảng cách khá xa so với các nguồn cung cấp khác như Môđambic chiếm 8,1% về lượng và 4,7% về kim ngạch; Benin chỉ chiếm 3,9% về lượng và 4,4% về kim ngạch; Ấn Độ chiếm 3,3% về lượng và 4,6% về kim ngạch. Nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam vào Thổ Nhĩ Kỳ cũng tăng mạnh trong năm 2019, tăng 63% về lượng và tăng 28,4% về kim ngạch so với năm 2018.

*Đối với mặt hàng hạt tiêu:* Năm 2019, nhập khẩu hạt tiêu vào Thổ Nhĩ Kỳ đạt 6,25 nghìn tấn, kim ngạch 11,36 triệu USD, tăng 69,9% về lượng và tăng 55,4% về kim ngạch so với năm 2018. Trong đó, Việt Nam là nguồn cung lớn nhất hạt tiêu vào Thổ Nhĩ Kỳ, chiếm 64,7% tổng lượng nhập khẩu và 65,5% tổng kim ngạch nhập khẩu; tiếp đến là Braxin chiếm 31,7% và 62,6%, các thị trường còn lại chiếm khoảng trên dưới 1%.

▶ Ngày 25/2/2020, đài truyền hình CCTV thông báo, Trung Quốc sẽ giải phóng thêm 10.000 tấn thịt heo đông lạnh từ kho dự trữ quốc gia để chuyển tới tỉnh Hồ Bắc. Trung Quốc trước đó đã mở kho dự trữ quốc gia để chuyển 10.000 tấn thịt heo đông lạnh tới thành phố Vũ Hán. Bắc Kinh cũng đã giải phóng 20.000 tấn thịt heo đông lạnh vào ngày 21/2 nhằm đảm bảo nguồn cung thị trường trong bối cảnh quốc gia châu Á đang nỗ lực đấu tranh chống lại sự bùng phát của virus corona mới (SARS-CoV-2).

▶ Ngày 24/2, Tổng cục Hải quan Trung Quốc thông báo đã dỡ bỏ “một cách có điều kiện” lệnh cấm nhập thịt bò và các sản phẩm từ thịt bò (chế biến từ những đàn bò hơn 30 tháng tuổi) của Mỹ. Thông báo đăng trên trang web của Tổng cục Hải quan Trung Quốc nêu rõ các yêu cầu kiểm tra và kiểm dịch với các loại thịt bò và sản phẩm từ thịt bò nhập từ Mỹ sẽ được hoàn thiện và công bố riêng. Động thái này phù hợp với cam kết của Bắc Kinh tăng cường nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp từ Mỹ nêu trong Thỏa thuận thương mại giai đoạn một mới được ký kết hồi đầu năm 2020 giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới.

▶ Đến nay, Việt Nam đã cấp phép cho 460 doanh nghiệp sản xuất thịt và sản phẩm thịt cùng 210 doanh nghiệp thủy sản Mỹ xuất khẩu sang Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam cho phép Mỹ xuất khẩu 6 loại quả tươi, gồm anh đào, lê, nho, táo, blueberry và cam sang Việt Nam. Đối với bưởi, xuân đào, mơ và mận, Việt Nam cũng đang tiếp tục xem xét, đánh giá rủi ro về kiểm dịch thực vật và an toàn sinh học để sớm cấp phép cho Mỹ xuất khẩu sang Việt Nam. Ngược lại, Việt Nam cũng đề nghị Mỹ nhanh chóng hoàn tất quy trình, thủ tục đánh giá rủi ro để quả bưởi Việt Nam sớm xuất khẩu sang thị

trường Mỹ. Việt Nam hy vọng Cục Kiểm định động thực vật Mỹ (APHIS) sớm công nhận Trung tâm chiếu xạ Hà Nội và Công ty TNHH chiếu xạ Toàn Phát tham gia chương trình chiếu xạ quả tươi xuất khẩu sang Mỹ và bổ sung biện pháp xử lý hơi nước nóng (VHT) nhằm tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp Việt Nam.

▶ Theo số liệu ước tính, kim ngạch nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu về Việt Nam tháng 02/2020 đạt 220 triệu USD, giảm 0,9% so với tháng trước và giảm 9,3% so với tháng 02/2019. Tính chung 2 tháng đầu năm 2020, kim ngạch nhập khẩu nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu đạt 442 triệu USD, giảm 29,1% so với cùng kỳ năm 2019.

▶ Số liệu mới nhất do Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) công bố, kim ngạch xuất khẩu nông sản của nước này sang Trung Quốc dự kiến sẽ đạt khoảng 14 tỷ USD cho tài khóa 2020 (kết thúc vào ngày 30/9), tăng 3 tỷ USD so với dự báo trước đó, một phần do mức dự báo cho xuất khẩu đậu tương tăng cao hơn trước đó.

